

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-PT
Ngày: 04- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Tôn Anh Dũng.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/4/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 288/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Thu A**; tên gọi khác: Bé Em; giới tính: Nữ; sinh ngày 06 tháng 01 năm 1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: thôn Bao V, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Nhà số 3 dãy 25, khu tập thể Xã Tắc, phường Thuận H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lê Thị T; chồng: Chung sống như vợ chồng với anh Lê Ích B (sinh năm 1975), chưa đăng ký kết hôn (Đang mang thai).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Thị Ly –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu A vốn là người giúp việc cho bà Hồ Thị Minh L, vì vậy Thu A biết bà L có nhiều tài sản cất trong tủ gỗ đựng áo quần được đặt trong phòng ngủ. Lợi dụng lúc bà L đi vắng, không khóa tủ, hộc nhỏ bên trong tủ có

khóa nhưng bà L vẫn để nguyên chìa ở ổ khóa, Thu A đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

* **Lần thứ nhất:** Khoảng 07 giờ 00 phút một ngày cuối tháng 6/2017, Nguyễn Thị Thu A lén lút mở tủ chiếm đoạt của bà L 800 Đôla Mỹ và một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, rồi cất giấu trong người. Sau khi dọn nhà cho bà L xong, Thu A đem toàn bộ tài sản vừa chiếm đoạt được đến tiệm vàng Hoàng Đức đổi và bán được tổng số tiền 18.886.000 đồng (Trong đó: đổi 800 Đôla Mỹ được 18.166.000 đồng; bán đôi bông tai được 720.000 đồng). Số tiền có được, Thu A dùng mua lại một chỉ vàng trị giá 3.400.000 đồng, rồi đem về nhờ mẹ chồng là bà Phạm Thị H cất giữ hộ cùng với số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Thu A còn cho bà H số tiền 400.000 đồng; cho chồng là anh Lê Ích B số tiền 1.000.000 đồng; cho mẹ ruột là bà Lê Thị T số tiền 500.000 đồng và trả nợ hết số tiền 3.000.000 đồng (trả cho một người tên “Tèo”, không xác định rõ lai lịch). Để những người thân trong gia đình không nghi ngờ về số tài sản trên, Thu A nói dối là mình đã trúng thưởng vé số được 10.000.000 đồng, nên những người được Thu A nhờ cất giữ tài sản và cho tiền đều không nghi ngờ và không biết gì về nguồn gốc số tài sản này.

Tại Công văn số 408/TTH-THKSNN ngày 07/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VNĐ) với Đôla Mỹ (USD) áp dụng từ ngày 15/6/2017 đến ngày 10/7/2017; trong đó mức thấp nhất là 01 USD = 22.405 VNĐ, mức cao nhất là 01 USD = 22.449 VNĐ. Do không xác định được chính xác ngày tài sản bị chiếm đoạt, nên theo nguyên tắc có lợi cho bị can, cần áp dụng tỷ giá thấp nhất trong khoảng thời gian nêu trên là: 01 USD = 22.405 VNĐ.

Như vậy, 800 Đôla Mỹ (USD) trị giá bằng 17.924.000 đồng (*Mười bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Riêng 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, do không thu giữ được; người bị hại không cung cấp các tài liệu liên quan để xác định chất lượng, khối lượng, ... nên không có cơ sở để trưng cầu giám định đối với tài sản này. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá (qua hồ sơ) để xác định giá trị tài sản, nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế không đủ cơ sở để kết luận. Tuy nhiên, qua điều tra thực tế Nguyễn Thị Thu A đã bán tài sản này lấy số tiền là 720.000 đồng; người bị hại cũng thống nhất tính giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá bán thực tế. Vì vậy, cần xác định giá trị một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng theo giá thị trường mà Thu A đã tiêu thụ là 720.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị Thu A đã chiếm đoạt trong lần này là **18.644.000 đồng** (*Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

* **Lần thứ hai:** Khoảng 07 giờ 00' một ngày đầu tháng 7/2017 (sau lần thứ nhất khoảng 03 ngày); với thủ đoạn tương tự, Nguyễn Thị Thu A tiếp tục chiếm đoạt của bà Hồ Thị Minh L 200 Đôla Mỹ (tương đương 4.481.000 đồng) và 1.000.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Thu A đem 200 Đôla Mỹ đến hàng vàng Duy Mong, đổi lấy số tiền 4.550.000 đồng. Số tiền này, Thu A có cho mẹ ruột là bà Lê Thị T 500.000 đồng, còn lại sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị Thu A đã chiếm đoạt trong lần này là **5.481.000** đồng (*Năm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng*).

* **Lần thứ ba:** Khoảng 07 giờ 00' một ngày đầu tháng 7/2017 (sau lần thứ hai khoảng 03 ngày); cũng với thủ đoạn như hai lần trước, Nguyễn Thị Thu A lén lút chiếm đoạt của bà Hồ Thị Minh L 200 Đôla Mỹ (tương đương 4.481.000 đồng) và 1.000.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Sau đó, Thu A đem 200 Đôla Mỹ đến hàng vàng Duy Mong, đổi lấy 4.550.000 đồng. Số tiền có được, Thu A sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị Thu A đã chiếm đoạt trong lần này là **5.481.000** đồng (*Năm triệu bốn tám tám mươi một nghìn đồng*).

* *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Sau khi thỏa thuận với bà Phạm Thị H, bà Hồ Thị Minh L đã có đơn đề nghị Cơ quan điều tra cho bà Hương nhận lại một chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã thu giữ; bà H xin giao nộp số tiền tương đương giá trị của chiếc nhẫn này là 3.500.000 đồng. Theo đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Phạm Thị H một chiếc nhẫn kim loại màu vàng.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Hồ Thị Minh L tổng số tiền là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*). Hiện bà L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị Thu A; đồng thời yêu cầu Nguyễn Thị Thu A tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.600.000 đồng. Ngày 24/10/2017, hai bên có giấy thỏa thuận bồi thường, theo đó bà Lộc đồng ý để Thu A mỗi tháng phải trả cho mình số tiền là 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 11/2017 cho đến khi trả hết tổng số tiền 15.600.000 đồng.

Các bà Phạm Thị H, Lê Thị T và anh Lê Ích B không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

* *Vật chứng đã thu giữ:*

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu A số tiền 6.100.000 đồng.
- Thu giữ của bà Phạm Thị H: Một chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đường kính 18mm; số tiền 6.900.000 đồng (Trong đó gồm: 2.000.000 đồng Thu A nhờ bà H giữ hộ; 400.000 đồng Thu A cho bà Hương; 1.000.000 đồng Thu A cho chồng là Lê Ích B và 3.500.000 đồng bù trị giá chiếc nhẫn kim loại màu vàng mà Thu A đã giao nộp trước đó).

- Thu giữ của bà Lê Thị T số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị Thu A đã chiếm đoạt của bà Hồ Thị Minh L là **29.606.000** đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 288/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu A có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo cung cấp thêm chứng cứ là bị cáo đã bồi thường hết số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại bà Hồ Thị Minh L và bà L có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cung cấp chứng cứ phiếu siêu âm thai là đang mang thai 36 tuần 1 ngày, do đó bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, l khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu A, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7 năm 2017, tại nhà của bà Hồ Thị Minh L ở số 4 dãy 26, khu tập thể Xã Tắc, phường Thuận H, thành phố Huế; Nguyễn Thị Thu A đã lợi dụng sơ hở của bà L để lén lút thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của bà L nhiều loại tài sản gồm: Đôla Mỹ (USD), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thị Thu A đã chiếm đoạt là **29.606.000 đồng** (*Hai mươi chín triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu A phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo kho án 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu A về việc xin được hưởng án treo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu A 09 (chín) tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp phiếu siêu âm thai là đang mang thai trên 36 tuần, phù hợp với thời gian bị cáo phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính

quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo cũng đảm bảo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 288/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, l, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu A cho UBND phường Thuận H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thu A không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT- Huế
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- TAND Thành phố Huế;
- VKSND Thành phố Huế;
- CA Thành phố Huế;
- Chi cục THADS Thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Cao Sơn

